

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BA ĐỒN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST  
Ngày 15 - 10 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Anh Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Thanh Diện, nguyên là giáo viên giảng dạy trường Đại Học.

Bà Trần Thị Ngọc Lan, cán bộ hưu trí tại thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Quốc Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 09/9/2021, đối với các bị cáo:

1. Bùi Anh H, tên gọi khác: Cu N; sinh ngày 17 tháng 5 năm 2004 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 09 tháng 24 ngày), tại xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: lớp 11/12 (hiện đang học lớp 12/12); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Th và bà Nguyễn Thị D; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28/5/2021 cho đến nay. Có mặt.

2. Bùi Văn Ng, sinh ngày 22 tháng 01 năm 1991, tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: sửa chữa xe máy; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M và bà Lê Thị H; vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1993; con: có 03 đứa (đứa lớn nhất sinh năm 2014, đứa nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án: không; tiền sự: ngày 11/3/2020, sử dụng pháo mà không được phép, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, với số tiền 1.500.000 đồng, theo Quyết định số 30/QĐ-XPVPHC

ngày 31 tháng 3 năm 2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28/5/2021 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Mai Văn L, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn H, sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Bùi Anh H: Ông Bùi Văn Th, sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Anh H: Bà Phan Thị Bích Th, sinh năm 1978, công tác tại Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Phạm Quang D, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Tiến L, sinh ngày 10 tháng 3 năm 2007; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tiến Lực: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Quang H, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2005; thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho người làm chứng Nguyễn Quang H: anh Nguyễn H, sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (Đồng thời là bị hại trong vụ án). Có mặt

- Đại diện trường Trung học phổ thông Lê Lợi: ông Trần Tiên D; địa chỉ: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 00 giờ, ngày 13/3/2021, Bùi Anh H đi bộ từ nhà ở của mình về hướng Tây tìm kiếm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà cũ của anh Mai Văn L trú cùng thôn, H nhìn thấy tại sân nhà anh L có để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, sơn màu đỏ đen BKS 73K1-129.01, quan sát trong nhà không có ai nên H đi đến vị trí xe mô tô đang dựng, đẩy bộ và dắt xe mô tô sang nhà văn hóa thôn C, cách nhà anh L khoảng 50m về phía Nam. H dựng xe ở sân và đi bộ về nhà của mình lấy 01 tuốc nơ vít, dài khoảng 15cm, cán bằng nhựa màu đen và quay lại nhà văn hóa. H dùng tuốc nơ

vít mở phần máy bên phải của xe mô tô, đấu nối hệ thống điện, khởi động và điều khiển xe mô tô chạy đến quán Internet Phi Hùng, tại thôn C, xã Q, thị xã B để chơi game, còn tước nơ vít thì Hiếu vít lại một bên đường. Đến khoảng 06 giờ ngày 13/3/2021, H điều khiển xe mô tô trộm cắp được của L đi đến nhà anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 2007, trú tại thôn T, xã Q, thị xã B và nói: “Xe của bác anh, cho anh gửi nhờ” thì L đồng ý. Trưa cùng ngày, sau khi đi học về Hiếu quay lại nhà L lục dùng 01 tước nơ vít đã hư hỏng, cán bằng nhựa màu trắng - đỏ dài 12cm, đường kính 3,5cm; phần đầu - mũi dài 17cm; 01 kim bấm kim loại dài 23,5cm; 01 cờ lê 2 đầu cỡ 22-24, dài 17cm; 01 (một) cờ lê 2 đầu cỡ 12 -14, dài 12,5cm; 01 đầu vặn ốc bu lông lục giác dài 6,8cm để tháo rời các bộ phận của xe mô tô 73K1-129.01 và để lại nhà L. Đến chiều ngày 15/3/2021, H đến nhà của L chở các bộ phận của xe mô tô đã được tháo rời đến quán hàn xì của anh Phạm Quang D mượn máy hàn xì để tự chế ra một xe khác bằng bộ máy của xe mô tô 73K1-129.01, sau đó Hiếu để lại 01 bộ khung, có số khung 3220JY082911 và bộ phận vỏ, mang của xe mô tô 73K1-129.01 tại quán anh D, còn H mang xe tự chế về sử dụng; đến ngày 20/3/2021, H đem xe tự chế đến bán cho Bùi Văn Ng (là chủ quán sửa xe “Thế Ngọc”) với giá 800.000 đồng, số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 25/3/2021, Bùi Anh H đi học tại Trường THPT Lê Lợi, đến trường H không vào lớp học mà ngồi ở quán nước gần trường, đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là xe máy của học sinh trường THPT Lê Lợi. H đi bộ theo đường Tỉnh lộ 559, về phía Tây thì phát hiện thấy 01 xe máy nhãn hiệu Espero Sirius, sơn màu đen BKS 73AH-009.96, đang dựng phía trước nhà dân, xe không khóa cổ. H dùng tay đầu nối điện, khởi động và điều khiển xe mô tô đi đến quán sửa xe “Thế Ngọc” của Bùi Văn Ng. Khi đến quán H gặp Ng và nói “Xe này em lấy trộm, anh có mua không?” thì Ng nói lại: “Xe lấy trộm anh không mua”; H nói: “Anh không mua thì thay cho em bộ máy với linh kiện, em bán cho họ”. Ngọc đồng ý rồi cùng H thay bộ máy, mặt đồng hồ và bộ ổ khóa khác cho xe mô tô mà H trộm cắp được. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, anh Nguyễn H là chủ xe mô tô BKS 73AH-009.96 đến quán Ng thì thấy H và Ng đang thay thế các bộ phận của xe mô tô có đặc điểm giống chiếc xe máy của mình bị mất trộm nên anh H hỏi: “Xe của ai đây?”, H và Ng cùng nói dối đó là xe của một người lạ đến sửa chữa. Anh H kiểm tra trong cốp xe thấy có giấy tờ xe mang tên mình nên đã trình báo sự việc cho Công an xã Q, thị xã B. Sau khi anh H đi về, Ngọc lắp lại cục máy của xe mô tô BKS 73AH-009.96 như nguyên trạng rồi để xe mô tô lại quán của mình. Đến sáng ngày 27/3/2021, H kể cho anh Bùi Văn Th (là bố của H) về việc mình đã lấy trộm chiếc xe mô tô BKS 73AH-009.96, anh Th đã đưa Bùi Anh H đến trụ sở Công an xã Q khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Nguyễn H, đồng thời gọi điện thoại thông báo cho anh H biết. Sau đó lực lượng Công an xã Quảng Lộc mời H, anh Th và anh H xuống trụ sở làm việc.

Tại bản kết luận định giá số 10 ngày 05/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Ba Đồn xác định: thiệt hại tài sản của anh Nguyễn H tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 8.000.000 đồng;

Tại bản kết luận định giá số 14 ngày 14/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Ba Đồn xác định: thiệt hại tài sản của anh Mai Văn L tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 7.000.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ba Đồn đã tạm giữ 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO SIRIUS màu đen, số loại 50C2D, biển kiểm soát 73AH - 009.96, số máy VDEJQ 13 FMB 7383839, số khung: RPES CBFPELA 383839; 01 xe mô tô tự chế (không còn kết cấu nguyên bản của nhà sản xuất), có số máy E3X9E374006 (của xe mô tô BKS 73K1-129.01); 01 bộ khung, có số khung 3220JY082911 và một số bộ phận của xe mô tô BKS 73K1-129.01 đã bị tháo rời; 01 tuốc nơ vít đã hư hỏng, cán bằng nhựa màu trắng - đỏ dài 12cm, đường kính 3,5cm, phần đầu - mũi dài 17cm, bấm dính dầu mỡ; 01 kìm bấm kim loại dài 23,5cm, đã rỉ sét; 01 cờ lê 2 đầu cỡ 22-24, dài 17cm, đã rỉ sét; 01 cờ lê 2 đầu cỡ 12-14, dài 12,5cm, đã rỉ sét; 01 đầu vặn ốc bu lông lục giác dài 6,8cm.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 20, 21 ngày 04/6/2021 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Nguyễn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Espero Sirius, sơn màu đen BKS 73AH-009.96; trả lại cho anh Mai Văn L 01 xe mô tô tự chế (không còn kết cấu nguyên bản của nhà sản xuất), có số máy E3X9E374006; 01 bộ khung, có số khung 3220JY082911 và một số bộ phận của xe mô tô BKS 73K1-129.01 đã bị tháo rời. Sau khi nhận lại tài sản, các chủ sở hữu không có khiếu nại hay yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ba Đồn đã tiến hành truy tìm vật chứng của vụ án gồm: 01 tuốc nơ vít, dài khoảng 15cm, cán bằng nhựa màu đen; 01 mặt đồng hồ xe và 01 ổ khóa xe máy BKS 73AH 009.96, kết quả truy tìm vật chứng không thu giữ được.

Về dân sự: Quá trình điều tra, các bị hại là anh Mai Văn L, anh Nguyễn H và bị cáo Bùi Anh H đã tiến hành thỏa thuận dân sự và đi đến thống nhất gia đình bị cáo Bùi Anh H bồi thường bằng hình thức mua mới cho anh Mai Văn L 01 xe mô tô trị giá 12.000.000 đồng; anh Nguyễn H đã nhận lại tài sản của mình, không có yêu cầu bị cáo H bồi thường thiệt hại. Các bên đã giao, nhận đầy đủ và cam đoan không khiếu nại gì về sau. Đối với vấn đề dân sự giữa bị cáo Bùi Anh H và bị cáo Bùi Văn Ng thì phía gia đình bị cáo H đã hoàn trả lại đầy đủ cho Ng số tiền 800.000 đồng.

Trong vụ án này có anh Nguyễn Tiến L và anh Phạm Quang D là những người cho bị cáo Bùi Anh H gửi nhờ xe để tháo lắp, thay đổi kết cấu xe mô tô. L và D không bàn bạc thỏa thuận gì trước với bị cáo H và không biết tài sản đó do trộm cắp mà có, vì vậy hành vi của L và D không đủ yếu tố cấu thành đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản hoặc chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Người bị hại anh Mai Văn L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Quang D và anh Nguyễn Tiến L; người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tiến L: chị Hoàng Thị Th vắng mặt tại phiên Tòa không có lý do, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Những người này

đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng khách quan cho quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKSBD, ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố các bị cáo Bùi Anh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo Bùi Văn Ng về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung Bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Bùi Anh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tuyên bị cáo Bùi Văn Ng phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 ; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Anh H từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Văn Ng từ 12 đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với 02 bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy 01 tuốc nơ vít đã hư hỏng, cán bằng nhựa màu trắng - đỏ dài 12cm, đường kính 3,5cm, phần đầu - mũi dài 17cm, bấm dính đầu mỡ; 01 kìm bấm kim loại dài 23,5cm, đã rỉ sét; 01 cờ lê 2 đầu cỡ 22-24, dài 17cm, đã rỉ sét; 01 cờ lê 2 đầu cỡ 12-14, dài 12,5cm, đã rỉ sét; 01 đầu vặn ốc bu lông lục giác dài 6,8cm hiện không còn sử dụng được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại là anh Mai Văn L và anh Nguyễn H cùng bị can Bùi Anh H đã tiến hành thỏa thuận dân sự và đi đến thống nhất gia đình bị can Bùi Anh H bồi thường bằng hình thức mua mới cho anh Mai Văn L 01 xe mô tô trị giá 12.000.000 đồng; anh Nguyễn H đã nhận lại tài sản của mình, không có yêu cầu bị can H bồi thường thiệt hại. Các bên đã giao, nhận đầy đủ và cam đoan không khiếu nại gì về sau. Đối với vấn đề dân sự giữa bị cáo Bùi Anh H và bị cáo Bùi Văn Ng thì phía gia đình bị cáo H đã hoàn trả lại đầy đủ cho Ng số tiền 800.000 đồng. Không ai có ý kiến hay yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tuyên các bị cáo phải chịu tiền án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Bùi Anh H, bà Phan Thị Bích Th trình bày: nhất trí với Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn và

Bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo H. Bị cáo nhất thời phạm tội và tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang tuổi vị thành niên, tuổi chưa đầy đủ về thể chất và tinh thần, bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, nhà đông con. Nguyên nhân bị cáo phạm tội một phần do gia đình chưa dành thời gian, chưa thực sự quan tâm giáo dục, dạy dỗ con. Một phần bị cáo có điều kiện thực hiện hành vi phạm tội là do các bị hại sơ suất trong việc quản lý tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo có điều kiện tiếp tục học hành.

Ý kiến của ông Trần Tiến D - Phó hiệu trưởng, đại diện trường Trung học phổ thông Lê Lợi: đề nghị Hội đồng xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H để bị cáo có điều kiện tiếp tục đi học.

Ý kiến của bị hại anh Nguyễn H: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhất trí với toàn bộ nội dung Bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Anh H khai nhận, trong khoảng thời gian từ ngày 13/3/2021 đến 25/3/2021, lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu, bị cáo đã lén lút thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của các bị hại là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Bị cáo Bùi Văn Ng khai nhận, dù không hứa hẹn trước để mua, không mua khi biết tài sản mà bị cáo Bùi Anh H có được là do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý giữ hộ, có hành vi che giấu, không báo với cơ quan có thẩm quyền; tài sản bị cáo nhận chứa chấp được định giá tại thời điểm bị cáo H chiếm đoạt với trị giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Anh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Bùi Văn Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; đúng như tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và lời khai nhận tội của các bị cáo.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện thấy:

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo Ng tuy không hứa hẹn trước, nhưng khi biết tài sản bị cáo H có được do trộm cắp mà có thì đồng ý thay một số bộ phận xe mô tô để được trả công tiền sửa chữa, giữ lại tài sản, không báo với cơ quan chức năng, gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, là nguy hiểm cho xã hội.

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lấy trộm tài sản của người khác và chứa tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng do nhu cầu cá nhân, thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện, lười lao động và bất chấp pháp luật, nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, cần xét xử các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy:

Bị cáo Bùi Anh H thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản và mỗi lần thực hiện hành vi phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi sai trái của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên Tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H cùng gia đình đã có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; sau khi vụ việc bị phát hiện bị cáo đã tự giác đến trình diện và khai báo với cơ quan có thẩm quyền, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Bùi Văn Ng lần đầu thực hiện hành vi phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự”. Bị cáo có bố (ông Bùi Văn M) là người có công được Nhà nước tặng kỷ niệm chương và được hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng đã trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, được chính quyền địa phương xác nhận.

Do vậy Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H. Các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Ng đã bị Cơ quan chức năng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, theo Quyết định số 30/QĐ-XPVPHC ngày 31 tháng 3 năm 2020, đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (25/3/2021) chưa hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính nên xác định là tiền sự.

[5] Về hình phạt và hình phạt bổ sung: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy:

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo H khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, nhận thức và khả năng điều khiển hành vi còn hạn chế, hiện đang là học sinh, cần đảm bảo mục đích giáo dục, cho bị cáo có điều kiện phát triển lành mạnh, trở thành người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo Ng gián tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân tại địa phương. Nghĩ chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng áp dụng Điều 90, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H; áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ng để xử phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương, phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng” và theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Bị cáo Bùi Anh H dưới 18 tuổi, theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.



Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Bùi Văn Ng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo làm nghề sửa chữa xe máy, thu nhập không ổn định; do vậy, Hội đồng xét xử quyết định không dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ba Đồn đã thu giữ và xử lý trả lại vật chứng trong vụ án cho các chủ sở hữu. Xét thấy các quyết định này là đúng quy định, phù hợp pháp luật, không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm về việc xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Xét 01 tuốc nơ vít đã hư hỏng, cán bằng nhựa màu trắng - đỏ dài 12cm, đường kính 3,5cm, phần đầu - mũi dài 17cm, bấm dính dầu mỡ; 01 kìm bấm kim loại dài 23,5cm, đã rỉ sét; 01 cờ lê 2 đầu cỡ 22-24, dài 17cm, đã rỉ sét; 01 cờ lê 2 đầu cỡ 12-14, dài 12,5cm, đã rỉ sét; 01 đầu vặn ốc bu lông lục giác dài 6,8cm hiện không còn sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn H đã nhận lại tài sản của mình, bị hại anh Mai Văn L được gia đình bị cáo Hiếu bồi thường bằng hình thức mua mới 01 xe mô tô trị giá 12.000.000 đồng. Giữa bị cáo Bùi Anh H và bị cáo Bùi Văn Ng đã thỏa thuận gia đình bị cáo H đã hoàn trả lại đầy đủ cho Ng số tiền 800.000 đồng. Không ai có ý kiến hay yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Liên quan trong vụ án này có anh Nguyễn Tiến L và anh Phạm Quang D là những người cho bị can Bùi Anh H gửi nhờ xe để tháo lắp, thay đổi kết cấu xe mô tô. L và D không bàn bạc thỏa thuận gì trước với bị cáo H và không biết tài sản đó do trộm cắp mà có, do vậy hành vi của L và D chưa đủ yếu tố cấu thành đồng phạm về tội trộm cắp tài sản và tội tiêu thụ tài sản hoặc chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý, tuy nhiên tại phiên tòa cần nhắc nhở, răn đe rút kinh nghiệm.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”; buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp cho bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện của họ có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các khoản 1, 2, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Anh H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn Ng.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; các khoản 1, 2, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Anh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Bùi Văn Ng phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Bùi Anh H 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Bùi Anh H cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Trung, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng với gia đình, trường học để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn Ng 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Bùi Văn Ng cho Ủy ban nhân dân phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng với gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn khâu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 tuốc nơ vít đã hư hỏng, cán bằng nhựa màu trắng - đồ dài 12cm, đường kính 3,5cm, phần đầu - mũi dài 17cm, bấm dính dầu mỡ; 01 kìm bấm kim loại dài 23,5cm, đã rỉ sét; 01 cò lê 2 đầu cỡ 22-24, dài 17cm, đã rỉ sét; 01 cò lê 2 đầu cỡ 12-14, dài 12,5cm, đã rỉ sét; 01 đầu vặn ốc bu lông lục giác dài 6,8cm hiện không còn sử dụng được (Vật chứng có đặc điểm mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an thị xã Ba Đồn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn ngày 23 tháng 8 năm 2021).

6. Về án phí: Buộc các bị cáo Bùi Anh H và Bùi Văn Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp cho bị cáo; người bào chữa cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/10/2021). Bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án Tòa án niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND xã Quảng Minh, tx.Ba Đồn;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA; THA hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Phan Anh Đức**